

## TÌM HIỂU KHÁI NIỆM "QUAN NIỆM NGHỆ THUẬT VỀ THẾ GIỚI VÀ CON NGƯỜI" CỦA NHÀ VĂN

PHÙNG NGỌC KIỂM

*Dại học Sư phạm - ĐHQGHN*

Là công cụ, phương tiện của sự giao tiếp thẩm mỹ giữa nghệ sĩ và người thưởng thức, các hình tượng nghệ thuật bao giờ cũng có tính ước lệ - Không thể đánh giá chính xác các tác phẩm nếu không hiểu ý nghĩa của hình tượng do nghệ sĩ sáng tạo nên - Chỉ khi người tiếp nhận, thưởng thức nắm được các quy luật khách quan của quá trình sáng tạo ngưng kết ở tác phẩm mới có thể hiểu đúng đắn về tác phẩm. Sự hiểu biết về chủ thể sáng tạo là một điều kiện quan trọng để tiếp nhận, thưởng thức tác phẩm nghệ thuật.

Trong văn học, vai trò của nhà văn với tác phẩm đã được thừa nhận từ lâu, nhưng việc tìm tòi các khái niệm đặc trưng cho vai trò của chủ thể nghệ sĩ trong tác phẩm cũng mới được chú ý cách đây không lâu. "Ở Liên Xô, bước vào những năm 70-80 cho đến nay, vấn đề quan niệm về con người cùng các khái niệm về quá trình văn học, quan điểm lịch sử, tiến bộ văn học, hình tượng tác giả lại ở giữa trung tâm chú ý. Có thể xem quan niệm nghệ thuật (QNNT) là khái niệm lý luận quan trọng bậc nhất trong mấy thập niên qua" [9].

Khác với các khái niệm *Nhà thơ, Nhà văn, Tác giả*, thiên về phản ánh chủ thể như con người sáng tạo, khái niệm QNNT thiên về phản ánh tính quy định của chủ thể trong mối liên hệ cụ thể với tác phẩm, biểu hiện ngay ở hệ thống tác phẩm. Các nhà nghiên cứu Xô viết đã coi QNNT là "cơ sở của các cơ sở" của sáng tác nghệ thuật, là ý thức hệ đặc biệt gắn liền với miêu tả nghệ thuật. Tuy nhiên, như Viện sĩ Khrapchenco nhận xét: "Khái niệm QNNT là một khái niệm hợp quy luật về thực chất, song lại lảm lức mang một tính cách hết sức mơ hồ. Đường nét của các mối quan hệ, tương quan của QNNT với cấu trúc của tác phẩm riêng biệt, với các yếu tố cấu thành, với các tác phẩm khác của nhà văn chưa được vạch ra đủ rõ [9]. Ở Việt Nam, việc chú ý đến hướng nghiên cứu này bước đầu đã đem lại cách nhìn mới mẻ và có sức thuyết phục về một số hiện tượng văn học từng được nhiều người nghiên cứu [2, 3, 4, 5]. Việc tiếp tục tìm hiểu những vấn đề lý thuyết và vận dụng khái niệm QNNT (hiểu như QNNT về thế giới và con người) là cần thiết để khẳng định và phát huy ý nghĩa phương pháp luận của hệ hình tư duy mới này trong nghiên cứu văn học.

Trong quá trình sáng tạo, trên cơ sở hấp thụ các yếu tố thế giới quan nhất định của thời đại, nghệ sĩ không chỉ tạo ra quan niệm tư tưởng của riêng mình về thế giới và con người, mà cùng với điều đó, để thể hiện điều đó, nghệ sĩ còn tạo ra quan niệm của mình về các phương thức, phương tiện, chất liệu nghệ thuật để xây dựng hình tượng phản ánh nhận thức và lý tưởng, phản ánh quan niệm tư tưởng của nhà văn về thế giới và con người. Nói một cách khác, nhà văn còn tạo ra hệ thống những giá trị ước lệ mới cho các phương thức, phương tiện, chất liệu nghệ thuật vốn có trong truyền thống văn học dân tộc và nhân loại.

Bakhtin, khi nghiên cứu về F. Doxtoievski, đã chú ý sự chuyển hóa của các nguyên tắc thể giới quan thành nguyên tắc của cái nhìn nghệ thuật của nhà văn với thể giới và con người. Đó cũng chính là sự chuyển hóa các nguyên tắc thể giới quan thành "ý thức hệ tạo hình thức", thành "nguyên tắc cấu tạo văn học" mang đậm dấu ấn chủ quan của nhà văn, có tác dụng khám phá một lớp nội dung độc đáo từ hiện thực khách quan.

Mối liên hệ thể giới quan (TGO) nhà văn - tác phẩm không phải là mối quan hệ trực tiếp, cơ giới. Chỉ khi TGO nhà văn chuyển hóa thành QNNT mới có ý nghĩa lý giải sự ra đời của hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm - Khái niệm phản ánh chủ thể ngưng kết ngay trong tác phẩm không phải là khái niệm TGO, mà là khái niệm QNNT về thể giới và con người của nhà văn.

QNNT là sự tổng hợp những phát hiện, những triết lý tư tưởng riêng của nhà văn về cuộc sống và con người với khả năng và trình độ nắm bắt, sáng tạo, sử dụng các phương thức, phương tiện, chất liệu nghệ thuật của nghệ sĩ, trở thành "cơ sở của mọi cơ sở" của tác phẩm.

QNNT không thể mâu thuẫn với TGO, mà là sự cụ thể hóa của các nguyên tắc TGO trong nhận thức và sáng tạo nghệ thuật. Trong triết học hiện nay, quan niệm về TGO cũng đã thoát khỏi một cách hiểu quy phạm và đã được nhìn nhận ở cả phạm vi cá nhân mỗi con người [8]. Ở nghệ sĩ, các yếu tố giá trị, xúc cảm, tư duy sáng tạo có ý nghĩa cá nhân vượt trội hơn các yếu tố tri thức, trí tuệ, tư duy truyền thống ... khiến cho cách nhìn nhận, quan niệm về thể giới và con người thấm đẫm nhiệt hứng, tình cảm, thẩm mỹ, gắn liền với hình tượng, làm nảy sinh hình tượng. Sự chuyển hóa các nguyên tắc TGO thành nguyên tắc của "cái nhìn nghệ thuật" của nghệ sĩ nằm trong quá trình nhận thức thể giới và con người, nằm ngay trong quá trình tư duy nghệ thuật của nhà văn.

Người ta không thể tư duy bằng những khái niệm chưa từng xuất hiện trong truyền thống - chỉ có điều trong quá trình nhận thức, các khái niệm dần dần mang những chức năng khác, có ý nghĩa khác để thể hiện những chiều rộng và chiều sâu mới của quá trình khám phá, chiếm lĩnh thể giới và phù hợp với sự vận động của hiện thực khách quan. Chỉ trên cơ sở ấy, những cái mới chưa từng có trong quá khứ mới có thể xuất hiện... Sự sáng tạo các giá trị ước lệ mới trong QNNT cũng là như vậy.

Sự thay đổi các nguyên tắc TGO của các nhà văn hiện thực phê phán trước và sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là cơ sở và được biểu hiện ngay ở sự thay đổi nguyên tắc của cái nhìn nghệ thuật của họ với thể giới và con người. Trước năm 1945, cái nhìn nghệ thuật của họ với đời sống và con người ở nông thôn là cái nhìn cảm thông, xót thương - luôn thấy cuộc sống và con người bị hủy hoại, giằng xé, bế tắc trong những quan hệ đối lập gay gắt. Họ thường thấy mỗi con người là một cá nhân - nạn nhân. Họ nhìn con người trong không gian khép kín; thời gian tâm tưởng của nhân vật thường phần nhiều chỉ nói rộng ở chiều quay về quá khứ ... Sau cách mạng Tháng Tám, nguyên tắc của cái nhìn nghệ thuật về cuộc sống và nhân dân là nguyên tắc phát hiện, là nguyên tắc nhìn cuộc sống và con người trong cái chung tập thể, ở cấp độ tập thể - mỗi con người là đại diện cho những phẩm chất chung của cộng đồng, hình tượng không gian được mở về nhiều chiều; thời gian tâm tưởng của nhân vật không chỉ quay về quá khứ, mà còn mở rộng vô cùng về phía tương lai ... QNNT mới được thể hiện rõ qua cách quan niệm mới về nhân vật, về không gian, thời gian nghệ thuật ...

Là một khái niệm phản ánh chủ thể sáng tạo ngưng kết trong tác phẩm, QNNT gắn với khái niệm phong cách nhà văn, với khái niệm phương pháp sáng tác của nhà văn, với khái niệm tư

*tương của tác giả* thể hiện trong tác phẩm. Tuy nhiên, có thể nhận thấy biểu hiện riêng của QNNT với phong cách, với tư tưởng, với phương pháp sáng tác của tác giả, dù điều đó có thể thật không dễ dàng. Những đặc điểm *phong cách* của nhà văn có thể chi bọc lộ ở những phương diện, những phạm vi nào đó của tác phẩm, còn QNNT lại bọc lộ trong tác phẩm. Ngược lại, cùng là khái niệm phản ánh chủ thể nghệ sĩ, QNNT cũng phản ánh những nét phong cách nhất định của nhà văn, có thể tham gia vào cấu trúc phong cách tác giả cũng như những yếu tố...

QNNT cũng được hiểu như một điều kiện tiên quyết, như điểm xuất phát sáng tạo và do vậy "nó là phương pháp sáng tạo" [9]. QNNT có thể hiểu là một khái niệm gắn liền với phương pháp sáng tác riêng của nhà văn khi sáng tạo tác phẩm. Tuy nhiên, nếu hiểu "QNNT là khái niệm nội dung của thi pháp, được khám phá qua nghiên cứu hệ thống thi pháp" "là một phạm trù nghệ thuật học" [9], ta cũng thấy bên cạnh khái niệm *phương pháp sáng tác* cần thiết phải có khái niệm QNNT - Nếu "phương pháp sáng tác là một hệ thống hoàn chỉnh hữu cơ những nguyên tắc tư tưởng - nghệ thuật được xác định bởi một TGO nhất định, trong những điều kiện lịch sử xã hội nhất định, dùng để phản ánh (lựa chọn, bình giá, khái quát) cuộc sống bằng hình tượng", "phương pháp sáng tác vừa là nội dung, vừa liên quan với hình thức" ... [7] thì QNNT "tự bản thân nó đã là một "ý thức hệ" đặc biệt gắn liền với miêu tả nghệ thuật", là "ý thức hệ tạo hình thức", thiên về xem xét hình thức của tư duy nghệ thuật, tuy rằng chúng gắn chặt với nhau.

QNNT cũng không phải là *ý đồ nghệ thuật*, mà là cơ sở và cách thức, giới hạn biểu hiện ý đồ nghệ thuật của tác giả trong quá trình sáng tạo. QNNT là năng lực cắt nghĩa, lý giải cuộc sống và con người bằng các phương tiện nghệ thuật của nhà văn. QNNT là khái niệm phản ánh hình thức cái nhìn để khám phá và thể hiện cuộc sống bằng nghệ thuật, trên cơ sở đó lý giải chiều sâu của sự thụ cảm cuộc sống được phản ánh trong tác phẩm.

Không chỉ là một khái niệm phản ánh chủ thể, QNNT còn là một khái niệm phản ánh bản chất chính thể của các hiện tượng văn học. Ở phạm vi cụ thể, QNNT là quy luật thống nhất nội dung - hình thức trong quá trình hình thành, tồn tại và tác động của tác phẩm văn học. QNNT là hệ thống chính thể các phương thức, phương tiện nghệ thuật biểu hiện tư tưởng và cảm hứng, trình độ nhận thức, chiêm linh, cắt nghĩa, phản ánh thế giới và con người của tác giả. Trong QNNT mỗi trình độ và sự độc đáo của quá trình khám phá về thế giới và con người của nhà văn bao giờ cũng gắn bó và được thể hiện bằng những phương thức, phương tiện, những nguyên tắc sáng tạo hình thức tương ứng trong tác phẩm, và ngược lại. Chẳng hạn, trong văn học kháng chiến chống Pháp, cảm hứng nghệ thuật hướng cả về dân tộc, trình độ chiêm linh con người ở cấp độ tập thể và trong cái chung tập thể gắn bó và được thể hiện trong cấu trúc bên trong của hàng loạt hình tượng nghệ thuật: những nhân vật tập thể bộ đội, nhân dân; cái chung của tâm lý nhân vật; cách hành động, xử lý các quan hệ của nhân vật; sự vận động của nhân vật; các đặc điểm của không gian, thời gian nghệ thuật ... [4]. Tất cả các phương thức, phương tiện, nguyên tắc tạo hình thức của văn học kháng chiến, dù biểu hiện độc đáo ở mỗi tác phẩm cụ thể khác nhau đều thể hiện tầm nhìn, tầm cảm thụ cuộc sống và con người của tác giả là ở mức độ con người tập thể, con người của giai cấp, dân tộc, chứ chưa phải là những con người cá nhân ...

Là một khái niệm phản ánh bản chất chính thể của tác phẩm văn học, QNNT quan hệ với các khái niệm lý luận khác về tác phẩm văn học như thế nào? Nếu như các khái niệm *dễ tài, chủ đề, tư tưởng tác phẩm, nhân vật, cốt truyện và kết cấu, ngôn từ* ... là các khái niệm có tính bộ phận, phản ánh các phương diện và phạm vi khác nhau của cấu trúc tác phẩm, thì khái niệm QNNT phản ánh tính thống nhất của các khái niệm bộ phận ấy, phản ánh sự liên kết của các

khái niệm ấy trong cấu trúc chính thể tác phẩm. QNNT có thể hiểu như chất "gen" của cơ thể tác phẩm nằm sâu ngay trong các phạm vi, các phương diện của cấu trúc tác phẩm, thậm chí chi phối đến cả những biểu hiện đơn lẻ, những phạm vi rất cụ thể của cấu trúc tác phẩm. Ví dụ đề thể hiện bằng nghệ thuật quan niệm về mình về cuộc sống và con người sau chiến thắng 1975, truyện ngắn "Bức tranh" của Nguyễn Minh Châu không chỉ xây dựng theo dạng cốt truyện tự thú, mà còn gắn trong cốt truyện ấy nhiều đoạn độc thoại nội tâm. Trong độc thoại nội tâm không chỉ có sự phân tâm của một nhân vật, mà có sự đối thoại của các nhân vật; trong đối thoại tâm tưởng này từng lời thoại cũng góp phần thể hiện khả năng chiếm lĩnh cuộc sống vào tận sâu thẳm suy nghĩ của mỗi con người. Những biểu hiện cụ thể của các yếu tố trong tác phẩm chịu sự chi phối và góp phần bộc lộ QNNT của nhà văn. Sự khám phá và thể hiện con người qua đường nét sâu thẳm của những "bức tranh" tâm trạng cá nhân như vậy là những đóng góp mới của Nguyễn Minh Châu trong bước chuyển của văn học sau chiến tranh.

Trong thực tế văn học có những tác phẩm còn dang dở, chưa hoàn thành nhưng vẫn hoàn chỉnh - người đọc có thể chưa thấy trọn vẹn tư tưởng của tác phẩm (nhất là cách lý giải chủ đề, cảm hứng đánh giá ...) nhưng vẫn thấy hệ quy chiếu, thấy cái nhìn nghệ thuật trong những gì đã được viết ra [4]. Đó chính là vì trong mỗi yếu tố của thế giới nghệ thuật đã được viết ra đều chứa đựng, đều phản ánh, đều được bắt đầu từ một QNNT.

Tim hiểu QNNT từ tác phẩm chính là khảo sát các yếu tố cấu thành tác phẩm trong hệ thống chính thể tác phẩm, trước hết chưa phải là phương diện tạo thành chính thể hình tượng cuộc sống, tư tưởng, mà ở phương diện *phản ánh một chính thể quan niệm về chức năng của các yếu tố nghệ thuật trong việc xây dựng hình tượng tác phẩm*. Tim hiểu QNNT biểu hiện ở cách thức miêu tả nhân vật chẳng hạn là tìm xem con người - nhân vật đã được miêu tả trong hệ quy chiếu nào, ở những phương diện nào, tác giả đã cảm thụ được những khía cạnh cụ thể, cảm tính nào trong các phương diện đa dạng của cuộc sống con người. Ở yếu tố cốt truyện - kết cấu chẳng hạn, QNNT phản ánh việc nhà văn đã chú ý đến loại sự kiện gì, những mối quan hệ nào của cuộc sống; đã trần thuật cuộc sống từ góc độ nào ... Loại sự kiện, góc độ trần thuật, loại quan hệ, mâu thuẫn ... trước hết phản ánh quan niệm của tác giả về các phương tiện, chất liệu nghệ thuật ấy, rồi cùng với điều đó, thể hiện chiều sâu cuộc sống được phản ánh trong tác phẩm.

Bất kỳ yếu tố và phạm vi hình thức nào tồn tại trong tác phẩm đều tuân theo quan niệm nghệ thuật của nghệ sĩ; đều nằm trong quan niệm về các yếu tố nghệ thuật của tác giả. Tất nhiên mục đích của nghệ sĩ là trình bày tư tưởng của mình về cuộc sống con người. Nhưng để đạt tới cái đích ấy, cần phải tạo dựng một hệ thống chất liệu và phương tiện nghệ thuật, đồng thời phải truyền được "quy ước ngầm" về quan niệm của người nghệ sĩ với hệ thống chất liệu và phương tiện nghệ thuật ấy - tức QNNT - tới người đọc. Tim hiểu QNNT từ việc khảo sát tác phẩm chính là tìm hiểu các yếu tố cụ thể - cảm tính của tác phẩm trong tính hệ thống, trong sự lặp lại của chúng nhằm tái hiện và tái tạo thế giới và con người.

Tim hiểu QNNT khi nghiên cứu các hiện tượng văn học không chỉ giúp chúng ta hiểu rõ hơn những đặc điểm riêng, những đóng góp riêng của nghệ sĩ, những dấu ấn của chủ thể sáng tạo ngưng kết trong chính thể hình tượng tác phẩm mà còn hé mở một góc nhìn cho phép lý giải đúng đắn các giá trị tư tưởng, nghệ thuật của tác phẩm. Chỉ trong mối quan hệ với QNNT, với nguyên tắc của cái nhìn nghệ thuật, các phương thức, phương tiện nghệ thuật, các dấu hiệu cụ thể cảm tính thuộc hình thức tác phẩm mới bộc lộ ý nghĩa đích thực của chúng trong tư cách là những sáng tạo riêng của tác giả.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đăng Mạnh - Nhà văn, tư tưởng và phong cách. NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1979 (Phần viết về Nguyễn Thi).
2. Trần Đình Sử - Cái nhìn nghệ thuật của Nguyễn Du trong Truyện Kiều, Tạp chí Văn học, 6/1983.
3. Trần Đình Sử - Thời gian nghệ thuật trong Truyện Kiều và cảm quan hiện thực của Nguyễn Du, Tạp chí Văn học, 5/1981.
4. Nguyễn Đăng Mạnh, Trần Đình Sử, Lại Nguyên Ân, Vương Trí Nhàn, Ngô Thảo - Một thời đại văn học mới. NXB Văn học, 1987.
5. Trần Đình Sử - Thi pháp thơ Tố Hữu. NXB Tác phẩm mới, 1987.
6. Nguyễn Đăng Mạnh - Tư tưởng và phong cách một nhà thơ lớn. Nội san Thông báo khoa học, ĐHSPTN I, số B/1988.
7. Phương Lưu, Nguyễn Xuân Nam... - Lý luận văn học, Phần phương pháp sáng tác. NXB Giáo dục, Hà Nội, 1988.
8. Tạp chí "Giáo dục lý luận" (Ban Văn hóa Tư tưởng TW), số 2/1990, bài giới thiệu "Sách giáo khoa mới về Triết học của Liên Xô".
9. Trần Đình Sử - Khái niệm "QNNT" trong nghiên cứu văn học Xô viết. Tạp chí Văn học, số 1/1994.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC. SCI., t.XI, n°4, 1995

### ABOUT THE CONCEPT "THE ART CONCEPTION OF THE WORLD AND THE MAN" OF THE WRITER

PHUNG NGOC KIEM

*Teacher's Training College - VNU*

"The writer's the art conception of the world and the man" is an important theoretical concept that should be continued to make a study. The art conception reflects the creative subject but it is not similar to the concepts of the writer's "world out look", "creative method", "style". The art conception is "the principle of the art view". It is also the concept reflecting the nature of the complete works, reflecting the unification and the association of the elements in the works.